

Số: 15 /BC-DVVLKH

Khánh Hòa, ngày 17 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Cải cách hành chính Quý I năm 2025

(Số liệu tính từ ngày 11/12/2024 đến ngày 10/03/2025)

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc chuyển giao Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa trực thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội về Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa;

Thực hiện Công văn số 782/SLĐTBXH-VP ngày 14/3/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Khánh Hòa về việc thực hiện chế độ báo cáo công tác cải cách hành chính định kỳ. Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÔNG TÁC CCHC

1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

Lãnh đạo Trung tâm luôn xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, quán triệt và chỉ đạo thực hiện đồng bộ, kịp thời, đầy đủ, triệt để các văn bản chỉ đạo của cấp trên liên quan đến công tác cải cách hành chính.

Trung tâm đã ban hành Quyết định số 12/QĐ-DVVLKH ngày 13/02/2025 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa. Trong đó, đề ra các nhiệm vụ trọng tâm trên các lĩnh vực trọng tâm, thể hiện đầy đủ nội dung đảm bảo tiến độ về cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức, bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; công tác chỉ đạo điều hành.

Với chức năng, nhiệm vụ được giao, Trung tâm đã xây dựng Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 (Tại Quyết định số 13/QĐ-DVVLKH ngày 13/02/2025 của Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa).

Thực hiện lồng ghép và ban hành văn bản công tác thi đua, khen thưởng gắn với việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; Đưa công tác cải cách hành chính là một trong những tiêu chí để bình xét thi đua của đơn vị.

Triển khai thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa hằng năm nhằm đo lường khách quan, chính xác chất lượng dịch vụ do Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa cung cấp; xác định mức độ hài lòng, mức độ thụ hưởng lợi ích từ dịch vụ hành chính công đối với tổ chức và công dân; là nội dung tham khảo để đánh giá viên chức, người lao động thực hiện nhiệm vụ cung ứng dịch vụ hành chính công.

2. Về kiểm tra cải cách hành chính

Hàng năm, Trung tâm kiện toàn Tổ kiểm tra nội bộ về công tác phòng, chống

tham những tiêu cực đã tiến hành kiểm tra phòng chuyên môn. Đảm bảo thực hiện đúng 4 mục tiêu trọng tâm: Công khai, minh bạch; Kiểm tra việc thực hiện giải quyết chính sách Bảo hiểm thất nghiệp; Thực hiện nhiệm vụ, công vụ, quy tắc ứng xử của viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý; Kiểm soát xung đột lợi ích của viên chức, người lao động.

Tăng cường kiểm soát thủ tục hành chính; tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông, giải quyết kịp thời các công việc của người dân, doanh nghiệp.

3. Thông tin, tuyên truyền, tập huấn CCHC

Tiếp tục tăng cường thực hiện hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh; tiếp tục thực hiện nghiêm Kết luận số 91-KL/TU ngày 18/10/2022 của Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 09/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về chấn chỉnh lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng tham mưu chuyên môn và tổ chức các cuộc họp xử lý các công việc thường xuyên của Lãnh đạo UBND tỉnh, Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Bộ khung nhiệm vụ cải thiện và nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công của tỉnh Khánh Hòa...

Tăng cường trao đổi thông tin, học tập kinh nghiệm các Trung tâm Dịch vụ việc làm các tỉnh, thành về cách thức vận hành, thực hiện quy trình trên cổng dịch vụ công hiệu quả, thiết thực

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế:

Ngay từ đầu năm, Lãnh đạo Trung tâm chỉ đạo các phòng chuyên môn của đơn vị xây dựng chương trình công tác trọng tâm, và phân công nhiệm vụ cụ thể cho viên chức và người lao động để có kế hoạch quản lý, theo dõi và xử lý các vấn đề khi có phát sinh.

Thường xuyên quán triệt, phổ biến cho viên chức và người lao động về tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc tại đơn vị thông qua các cuộc họp giao ban định kỳ.

2. Về cải cách thủ tục hành chính

2.1 Công bố, công khai TTHC

- Tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Khánh Hòa trong lĩnh vực việc làm. Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Khánh Hòa giao thực hiện 09 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực việc làm. Cụ thể như sau:

* 06 thủ tục hành chính thực hiện trên phần mềm Một cửa của Trung tâm dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa gồm:

- Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp

- Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp
- Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp
- Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi)
- Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến)
- Giải quyết hỗ trợ học nghề

* 03 thủ tục hành chính không quy định về thời hạn xử lý hồ sơ không thực hiện trên phần mềm Một cửa của Trung tâm dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa gồm:

- Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm
- Thông báo về việc tìm kiếm việc làm hàng tháng
- Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp

Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa thực hiện theo chỉ đạo của Sở tại Quyết định số 418/QĐ-SLĐTBXH ngày 19/4/2024 Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Việc làm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Từ ngày 20/5/2019, việc xử lý, quản lý hồ sơ và quy trình giải quyết các thủ tục hành chính về Bảo hiểm thất nghiệp chỉ thực hiện trên phần mềm BHTN do Cục việc làm triển khai.

Trung tâm đã thực hiện công bố công khai trên website thongtinvieclamkhanhhoa.vn và niêm yết công khai các thủ tục hành chính tại Bảng tin của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để tạo thuận lợi cho người lao động tiếp cận, tìm hiểu về thủ tục hành chính.

2.2 Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Trung tâm đẩy mạnh dịch vụ hành chính công trực tuyến, đạt 100% hồ sơ nộp hưởng trên dịch vụ công. Phân công nhân sự chịu trách nhiệm xử lý hồ sơ nộp Dịch vụ công, quy trình trách nhiệm rõ ràng. Quản lý điều hành, tăng cường hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công Quốc gia. Phấn đấu 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện số hóa theo quy định; 100% kết quả của các thủ tục hành chính được cung cấp đồng thời cả bản điện tử có giá trị pháp lý cho người dân, doanh nghiệp.

Tiếp tục thực hiện rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC, cắt giảm giấy tờ, hồ sơ, rút ngắn thời gian giải quyết so với văn bản quy phạm pháp luật.

2.3. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Duy trì Mô hình gương điển hình tiên tiến tại bộ phận một cửa. Tập trung nâng cao chất lượng, thực hiện tốt quy tắc ứng xử, văn hóa công sở và nâng cao kỹ năng tiếp dân. Nâng cao công tác định hướng nghề nghiệp, tư vấn giới thiệu việc làm cho NLĐ đang hưởng trợ cấp thất nghiệp tại bộ phận một cửa. Đôn đốc nhắc nhở thực hiện chính sách BHTN quan tâm và đẩy mạnh thực hiện chỉ tiêu tư vấn học nghề, hỗ trợ học nghề cho người hưởng trợ cấp thất nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:

a. Rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của các đơn vị:

Trung tâm thực hiện theo Quyết định số 1850/QĐ-UBND ngày 28/06/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa;

Trung tâm thường xuyên thực hiện việc rà soát bộ máy tổ chức theo chức năng, nhiệm vụ được phân công nhằm phát huy được vai trò quản lý nhà nước trên lĩnh vực công tác được giao.

Trung tâm tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 142/QĐ-DVVVKH ngày 02/11/2022 về việc ban hành Quy chế làm việc của Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa.

Việc phân cấp quản lý đơn vị thực hiện theo đúng quy định. Tính đến nay, đơn vị đang sử dụng 6 biên chế, 20 nhân viên hợp đồng lao động theo định suất Bảo hiểm thất nghiệp và 02 Hợp đồng hỗ trợ, phục vụ theo NĐ số 111/2022/NĐ-CP (Bảo vệ, tạp vụ).

Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá nhiệm kỳ đối với các nhiệm vụ đã được phân công: Định kỳ hàng tuần, Trung tâm thực hiện họp giao ban lãnh đạo để kịp thời triển khai, nắm bắt tình hình công việc và giải quyết các tình huống phát sinh nếu có.

b. Việc triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập

Thực hiện NĐ 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa đã xây dựng phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp có thu.

Trung tâm được xác định là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo từ 10% đến 30% chi thường xuyên theo Quyết định số 543/QĐ-SLĐTBXH ngày 27/5/2022 của Sở Lao động- Thương binh và Xã hội về việc giao quyền tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội giai đoạn 2022-2025.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Về xác định vị trí việc làm và cơ cấu viên chức

Thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, chuyển đổi vị trí việc làm, công tác thi đua khen thưởng đúng theo quy định hiện hành trên nguyên tắc dân chủ, công khai, phát huy được năng lực của viên chức và người lao động.

Xác định vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trung tâm việc làm Khánh Hòa trực thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

Xây dựng đội ngũ viên chức, người lao động có cơ cấu hợp lý đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

b) Thực hiện các quy định về quản lý viên chức

Thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, chuyển đổi vị trí việc làm, công tác thi đua khen thưởng đúng theo quy định hiện hành trên nguyên tắc dân chủ, công khai, phát huy được năng lực của viên chức, người lao động.

Trung tâm đảm bảo quyền lợi về lương, bảo hiểm, phúc lợi xã hội, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, đảm bảo viên chức, người lao động làm việc trong điều kiện tốt nhất.

c) Kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan

Thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo đúng kế hoạch của đơn vị; ưu tiên viên chức trẻ trong diện quy hoạch các chức danh lãnh đạo.

Hàng năm, Trung tâm có tổ chức Tổ chức tập huấn nghiệp vụ về thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp; nghiệp vụ tư vấn, giới thiệu việc làm cho viên chức - người lao động.

5. Về cải cách tài chính công:

Trung tâm thực hiện công khai tài chính theo Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/T-BTC.

Thực hiện công tác thực hiện tiếp nhận và giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia kịp thời, đúng quy định, thực hiện công tác tiếp nhận, giải quyết hồ sơ chấm dứt hưởng TCTN, người lao động nộp qua bưu chính công ích.

Trung tâm luôn duy trì cơ chế tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức về quy định, thủ tục của Trung tâm để nâng cao chất lượng phục vụ, giám sát việc thực hiện. Trong năm không có phát sinh trường hợp nào phản ánh, kiến nghị.

Thực hiện công khai địa chỉ đường dây nóng, tiếp nhận phản ánh kiến nghị tại điểm tiếp nhận thủ tục hành chính và trên trang thông tin điện tử của Trung tâm.

Trung tâm nghiêm túc chấp hành và triển khai thực hiện những văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, chỉ đạo điều hành của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trung tâm đã làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến quán triệt theo Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ tài chính và các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về thực hành tiết kiệm chống lãng phí gắn việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí với việc học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh tinh thần cần, kiệm, liêm, chính và thực hành tiết kiệm, gắn các chỉ tiêu thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

Duy trì việc sử dụng thư điện tử, sử dụng mạng nội bộ trong trao đổi và giải quyết công việc.

Lãnh đạo Trung tâm quán triệt toàn thể viên chức, người lao động xử lý công việc và lưu trữ văn bản trên phần mềm quản lý văn bản điện tử E-Office.

Tiếp tục thực hiện các Quyết định:

- Quyết định số 45/QĐ-DVVLKH ngày 04/03/2022 về ban hành Quy chế quản lý hoạt động Trang thông tin điện tử của Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa.

- Quyết định số 47/QĐ-DVVLKH ngày 07/03/2022 về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban biên tập Trang thông tin điện tử của Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa.

- Quyết định số 74/QĐ-DVVLKH ngày 18/11/2024 về việc kiện toàn Ban biên tập Trang thông tin điện tử của Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa.

Thường xuyên cung cấp đầy đủ và cập nhật kịp thời thông tin trên Trang thông tin điện tử của Trung tâm với đầy đủ thông tin về pháp luật, chính sách, quy định, thủ tục hành chính, quy trình làm việc, thông tin hoạt động của đơn vị theo quy định của nhà nước.

Lãnh đạo Trung tâm đã cho xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động (*Quyết định số 67/QĐ-DVVLKH ngày 28/7/2023 của Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa về việc ban hành và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015*). Ban chỉ đạo ISO nghiêm túc triển khai thực hiện, duy trì và không ngừng đánh giá cải tiến hoạt động của hệ thống quản lý chất lượng nhằm cải thiện chất lượng thủ tục hành chính tại đơn vị, tạo sự hài lòng cho người dân và tăng cường hiệu quả quản lý.

Nâng cao nhận thức và đôn đốc viên chức, người lao động tại đơn vị tham gia và hoàn thành các khóa học bồi dưỡng về chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (Nền tảng MOOCs).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đã đạt được

- Công tác CCHC đã được lãnh đạo Trung tâm chú trọng triển khai, tổ chức thực hiện một cách đồng bộ, đầy đủ nội dung.

- Các thủ tục hành chính được đơn giản hóa, việc tiếp nhận và trả kết quả được thực hiện đúng quy định, không có tình trạng tồn đọng hồ sơ và kéo dài thời gian giải quyết; chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn, đơn vị từng bước được điều chỉnh phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước; cơ cấu tổ chức bộ máy được điều chỉnh, sắp xếp tinh gọn hơn.

- Nhận thức, trách nhiệm của viên chức, người lao động trong công tác thực hiện CCHC được nâng lên; đáp ứng được sự quan tâm của người dân và doanh nghiệp.

- Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 đã được áp dụng vào hoạt động của Trung tâm.

2. Khó khăn, vướng mắc

Công tác tiếp nhận giải quyết hồ sơ hưởng TCTN trên cổng Dịch vụ công đã đạt 100%, tuy nhiên tỷ lệ người lao động nộp hồ sơ tại nhà vẫn còn khá thấp. Vì một số lý do khách quan như: Người lao động chưa đăng ký sim chính chủ, không biết sử dụng điện thoại cảm ứng hoặc sổ BHXH do ngành Công an chốt sổ hiện nay chưa đồng bộ với dữ liệu BHXH Việt Nam, dẫn đến khó khăn trong quá trình tư vấn hỗ trợ NLĐ nộp hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

IV PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CCHC TRONG THỜI GIAN TỚI

Tập trung thực hiện cải cách TTHC gắn với việc thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin.

Nâng cao nhận thức, gắn liền trách nhiệm việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính đối với từng tập thể, cá nhân bằng hình thức phát động các phong trào thi đua theo chuyên đề.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải cách hành chính. Duy trì cơ chế tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức về quy định, thủ tục hành chính để nâng cao chất lượng quy định hành chính.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: Không.

Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Sở; } (VBĐT)
- Lưu: VT, HCNV, Hiền.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đặng Quang Giang



SỞ NỘI VỤ TỈNH KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM KHÁNH HÒA

PHỤ LỤC 1: THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

(Tính từ ngày 11 của kỳ báo cáo trước đến ngày 10 của kỳ báo cáo tiếp theo)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê	
		Đơn vị tính	Số liệu
1	Công tác chỉ đạo, điều hành		
1.1	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	1
	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch CCHC năm (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	50
1.2.	- Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	30
	- Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	15
1.3.	Kiểm tra công tác CCHC		
1.3.1	Số đơn vị đã kiểm tra	đơn vị	
1.3.2.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	
	- Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	
	- Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	
1.4.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Không = 0	
		Có = 1	
	- Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	
		Trực tuyến = 0	
	- Hình thức khảo sát	Phát phiếu = 1	
		Kết hợp = 2	
2	Cải cách thể chế		
2.1.	Số văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) do tỉnh ban hành	Văn bản	
	Số VBQPPL do tỉnh ban hành, trong đó:	Văn bản	
2.1.1	- Số VBQPPL do HĐND tỉnh ban hành	Văn bản	
	- Số VBQPPL do UBND tỉnh ban hành	Văn bản	
	Kiểm tra, xử lý VBQPPL		
2.2.	- Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	
	- Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	
	- Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	
	- Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	
	Rà soát VBQPPL		
2.3.	- Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	
	- Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	
	- Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	
	- Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	
3	Cải cách thủ tục hành chính		
3.1	Thông kê TTHC		
	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	
3.1.1	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	
	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	
	Tổng số TTHC ngành/lĩnh vực đang có hiệu lực. Trong đó:	Thủ tục	9
3.1.2	- Số TTHC cấp tỉnh (bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	9
	- Số TTHC cấp huyện (bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	
	- Số TTHC cấp xã (bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	
3.2	Thông kê quy trình nội bộ (QTNB) giải quyết TTHC		
	Thuộc thẩm quyền phê duyệt của Sở LĐTĐBXH		
3.2.1	- Số quyết định phê duyệt QTNB	Quyết định	
	- Số lượng QTNB được phê duyệt	Quy trình	
	Thuộc thẩm quyền phê duyệt của đơn vị sự nghiệp		
3.2.1	- Số quyết định phê duyệt QTNB	Quyết định	
	- Số lượng QTNB được phê duyệt	Quy trình	
	Số TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông. Trong đó:	Thủ tục	
3.3	- Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	
	- Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	
	Kết quả giải quyết TTHC		
3.4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn của đơn vị. Trong đó:	%	100%
	- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận	Hồ sơ	2.037
	- Số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	1.353

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê	
		Đơn vị tính	Số liệu
	- Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	1.353
4	Cải cách tổ chức bộ máy		
4,1	Số liệu về biên chế công chức		
	- Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	
	- Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	
	- Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	
	- Số biên chế đã tính gián trong kỳ báo cáo	Người	
	- Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tính gián so với năm 2015	%	
4,2	Số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các đơn vị sự nghiệp công lập		
	- Tổng số người làm việc được giao	Người	17
	- Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	6
	- Số người đã tính gián trong kỳ báo cáo	Người	
	- Tỷ lệ % đã tính gián so với năm 2015	%	
5	Cải cách chế độ công vụ		
5,1	Vị trí việc làm của công chức, viên chức		
	- Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Đơn vị	
	- Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Đơn vị	1
5,2	Tuyển dụng công chức, viên chức		
5.2.1	Tuyển dụng công chức:		
	- Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	
	- Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	
5.2.2	Tuyển dụng viên chức:		
	- Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	
	- Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	
5,3	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo (lũy kế từ đầu năm)		
	- Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0	
	- Số lãnh đạo cấp sở được bổ nhiệm mới	Người	
	- Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở được bổ nhiệm mới	Người	
5,4	Số liệu về xử lý kỷ luật công chức, viên chức (cả về Đảng và chính quyền)		
	- Số lãnh đạo cấp sở bị kỷ luật	Người	0
	- Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở bị kỷ luật	Người	0
	- Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật	Người	0
6	Cải cách tài chính công		
6,1	Tỷ lệ thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công:	%	
	- Kế hoạch được giao	Triệu đồng	
	- Đã thực hiện	Triệu đồng	
6,2	Thực hiện tự chủ tài chính của Đơn vị sự nghiệp (lũy kế đến thời điểm báo cáo)		
6.2.1	Tổng số Đơn vị sự nghiệp	Đơn vị	
6.2.2	Số ĐVSNCL tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	
6.2.3	Số ĐVSNCL tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	
6.2.4	Số ĐVSNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	
	- ĐVSNCL tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị	
	- ĐVSNCL tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị	
	- ĐVSNCL tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị	
6.2.5	Số ĐVSNCL do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	
6.2.6	Số ĐVSNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị	
7	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số		
7,1	Hệ thống Quản lý và điều hành văn bản (E-Office):		
	Số lượng chứng thư số, chữ ký số đã cấp	Chưa = 0 Có = 1	1
	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của đơn vị (chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử)	%	100
7,2	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	
	- Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê	
		Đơn vị tính	Số liệu
7.2.1	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	
7.2.2	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4:	%	
	- Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	
7.2.3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3, 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ)	%	99,02%
	- Tổng Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	2.037
	- Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	2.017
7.2.4	Tỷ lệ TTHC triển khai thanh toán trực tuyến	%	
	- Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	Thủ tục	
	- Số TTHC đang triển khai thanh toán trực tuyến	Thủ tục	
	- Số TTHC đang triển khai thanh toán trực tuyến có phát sinh giao dịch	Thủ tục	
7.2.5	Tỷ lệ TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVCQG	%	
	- Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	Thủ tục	
	- Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVCQG	Thủ tục	
7.3	Cung cấp dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)		
7.3.1	Số TTHC đã triển khai thực hiện qua dịch vụ BCCI. Trong đó:	Thủ tục	
	- Số TTHC triển khai tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ BCCI	Thủ tục	
	- Số TTHC triển khai trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Thủ tục	
	- Số TTHC triển khai tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Thủ tục	
7.3.2	Tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI. Trong đó:	Hồ sơ	
	- Số hồ sơ được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	
	- Số hồ sơ được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	
	- Số hồ sơ được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	



Biểu số 06a/VPCP/KSTT

Ban hành theo Thông tư số 01/2020/TT-VPCP

ngày 21/10/2020

Đơn vị báo cáo:

- Trung tâm Dịch vụ Việc làm Khánh Hòa

PHỤ LỤC 2: TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Kỳ báo cáo: Quý I/2025

(Tính từ ngày 11 của kỳ báo cáo trước đến ngày 10 của kỳ báo cáo tiếp theo)

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng cộng	Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính	Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Đúng hạn	Quá hạn
-1	-2	(3)=(4)+(5)+(6)	-4	-5	-6	(7)=(8)+(9)+(10)	-8	-9	-10	(11)=(12)+(13)	-12	-13
1	Bảo hiểm thất nghiệp	2037	1.560	16	461	1353	0	1.353	0	684	684	0
TỔNG CỘNG		2037	1560	16	461	1353	0	1353	0	684	684	0



Đơn vị báo cáo:
- Trung tâm Dịch vụ Việc làm Khánh Hòa

PHỤ LỤC 3: TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ
Kỳ báo cáo: QUÝ I/2025

(Tính từ ngày 11 của kỳ báo cáo trước đến ngày 10 của kỳ báo cáo tiếp theo)

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia (có=1; không=0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Bảo hiểm thất nghiệp							
	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp			27				
	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp			1.353				
	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp			8				
	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp			223				
	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi)			38				
	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến)			34				
	Giải quyết hồ trợ học nghề			63				
Tổng cộng		0	0	1746	0	0	0	0

** Hướng dẫn:*

'- Đối với nội dung số (3), (4), (6), (7): nếu TTHC có phát sinh nội dung theo yêu cầu, đơn vị tích "X" vào ô tương ứng

' - Đối với nội dung số (9): Đơn vị đối chiếu thông tin TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, nếu TTHC đã được tích hợp thông tin, đơn vị chọn số 1